TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HSST
Ngày: 28-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lành và bà Nguyễn Thị Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Văn H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1980 tại Nam Định; Nơi cư trú: Thôn 03, xã Y, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức H, sinh năm 1941 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1941; bị cáo có vợ là Đặng Thị T2, sinh năm 1985 (đã ly hôn); bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015; Hiện các con của bị cáo trú tại: Thôn 03, xã Y, huyện Đ, tỉnh G.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can Lê Văn H bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/9/2023 cho đến nay. Hiện bị can đang tại ngoại- Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Võ Thị L, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Y, phường P, thị xã Q, tỉnh B. Vắng mặt.

Người làm chứng:

Bà Đỗ Thị H1; địa chỉ: Thôn 03, xã Y, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Lê Văn H là người đã được cấp Giấy phép lái xe hạng C theo quy định, có giá trị đến ngày 19/01/2027. Khoảng 08 giờ ngày 09/5/2023, H điều khiển xe ô tô biển số 81A-283.69 (loại xe 05 chỗ ngồi) chở bà Đỗ Thị H1 (sinh năm 1978, trú Thôn 03, xã Y, huyện Đ, tỉnh G) ngồi ghế trước bên phải cùng với bố, mẹ chồng của bà H1 ngồi ở ghế sau, lưu thông trên đường Phạm N, hướng từ Uỷ ban nhân dân xã S đi phường Y, TP.P, với tốc độ khoảng 50km/h (theo lời khai của H). Khi đi đến gần ngã ba đường Phạm N giao nhau với các đường T, Q, thuộc Thôn 03, xã B, TP.P, H không giảm tốc độ của xe ô tô 81A-283.69, không tập trung quan sát các phương tiện cùng lưu thông vào ngã ba và điều khiển xe đi thẳng về hướng đường T. Cùng lúc này, trên đường N có xe mô tô 81F4-8263 do ông Lê Xuân H2 (sinh năm 1971, trú Tổ 04, phường Y, TP.P) điều khiển cũng đang đi vào ngã ba và hướng về đường T với tốc độ nhanh (không xác định được chính xác là bao nhiêu km/h); khi bắt đầu vào ngã ba, ông Lê Xuân H2 cũng không giảm tốc độ xe mô tô 81F4-8263 và cũng không tập trung quan sát các phương tiện cùng lưu thông vào ngã ba. Lúc này khoảng 09 giờ 15 phút ngày 09/5/2023, khi xe ô tô 81A-283.69 và xe mô tô 81F4-8263 đi đến gần đầu giải phân cách cứng giữa đường T thì xảy ra va chạm với nhau, làm xe mô tô 81F4-8263 cùng với ông Lê Xuân H2 ngã xuống mặt đường. Xe mô tô 81F4-8263 tiếp tục trượt trên mặt đường, xe ô tô 81A-283.69 chạy thêm một đoạn hơn 19 mét, thì cả hai xe dừng lại ở giữa phần đường phải của đường T, theo hướng xã B đi phường Y, TP.P. Ông Lê Xuân H2 bị thương, được đưa vào Bệnh viện Quân y 211 cấp cứu; do bị thương nặng, nên sau đó ông Lê Xuân H2 được gia đình chuyển về quê ở phường L, thị xã V, tỉnh N. Đến ngày 10/5/2023, thì ông Lê Xuân H2 tử vong. Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P đã tiến hành đo, vẽ, khám nghiệm hiện trường theo quy định, đồng thời thu giữ 01 thẻ nhớ trong camera hành trình gắn trên xe ô tô 81A-283.69, có ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông nêu trên. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định vị trí va chạm giữa 02 phương tiện là tại mặt ngoài, phía trước, bên trái xe ô tô 81A-283.69 và đầu tay lái bên phải, chắn gió bên phải của xe mô tô 81F4-8263.

Qua giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận ông Lê Xuân H2 tử vong là do: *"Chấn thương sọ não nặng"*.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là ngã ba đường Phạm N, đường N và đường T, thuộc Thôn 03, xã B, TP.P; vị trí xảy ra tai nạn được trải bê-tông nhựa bằng phẳng. Đường T tiếp giáp với ngã ba có dải phân cách cứng, áp dụng lưu thông 01 chiều. Mặt đường T hướng từ ngã ba (nơi xảy ra tai nạn) đi ngã tư phường Y, TP.P rộng 09m, có vạch kẻ đường đứt đoạn, chia thành 02 làn đường; làn 01 (sát giải phân cách cứng) rộng 04m; làn 02 (tiếp giáp vỉa hè) rộng 05m; đầu giải phân cách cứng có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Đường Ngô Quyền và đường Phạm N áp dụng lưu thông 02 chiều, không có giải phân cách ở giữa. Lấy mép đường bên phải của đường T hướng đi ngã tư phường Y làm chuẩn để đo, xác định:

- Trên mặt đường khu vực ngã ba có vết cày ký hiệu 1, diện (19,6x0,8)m, chiều hướng đi ngã tư phường Y; đầu vết cày cách đầu giải phân cách cứng hướng giữa đường T (về hướng đường Phạm N) là 03m, cách mép đường chuẩn 7,8m;

cuối vết cày cách mép đường chuẩn 5,2m và trùng với trục bánh trước xe mô tô 81F4-8263.

- Xe ô tô 81A-283.69 dừng ở làn đường 02; trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 3,4m; trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 3,1m. Xe mô tô biển số 81F4-8263 ngã nghiêng về bên trái, nằm sát bên trái xe ô tô 81A-283.69.

- Ông Lê Xuân H2 ngã nằm trên làn đường 01, cách mép đường chuẩn 06m, cách vạch kẻ đường dành cho người đi bộ 5,7m (hướng về đường Phạm N), sau đó được đưa đi cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm các dấu vết liên quan đến tai nạn trên xe ô tô biển số 81A-283.69:

Ốp bảo vệ đầu xe bên trái có vết dính chất màu đen và nứt bong tróc sơn, diện (50x42)cm, chiều hướng từ trước ra sau; tâm vết cách mặt đất 42cm. Mặt ngoài bề mặt bánh trước bên trái có vết hằn màu trắng xám và màu xanh ở mâm xe, diện (48x48)cm. Vị trí tay nắm mở cửa trước bên trái có vết hằn màu đen và bị móp, lún kim loại, diện (42x32x03)cm, tâm vết cách mặt đất 0,6m (Bút lục số: 49-50).

Tại Kết luận giám định ngày 21/6/2023 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh G, kết luận: Xe ô tô biển số 81A-283.69 tại thời điểm giám định đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại Kết luận giám định số 2369 ngày 08/12/2023 của Phân Viện kỹ thuật hình sự tại TP.Đ, kết luận: Xác định dấu vết va chạm (trượt, bám dính chất màu đen) tại đầu bên trái cản trước và ốp tai xe ô tô biển số 81A-283.69 có chiều hướng từ sau ra trước. Xác định dấu vết va chạm (trượt, mất chất màu đen) tại đầu tay cầm lái bên phải xe mô tô biển số 81F-8263 có chiều hướng từ trước ra sau. Không xác định được chiều hướng của các dấu vết va chạm còn lại do ảnh chụp xa và đặc điểm riêng của dấu vết không thể hiện rõ.

Kết quả khám nghiệm các dấu vết liên quan đến tai nạn trên xe mô tô biển số 81F4-8263:

Ốp nhựa bảo vệ đầu xe, đèn xe bị mài mòn nhựa rải rác, diện (27x7,5)cm, chiều hướng từ phải sang trái; gương chiếu hậu bên phải bị mài mòn nhựa rải rác, diện (14x08)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. Mặt ngoài phía dưới tay nắm lái bên phải bị mài mòn cao su, diện (03x01)cm, không rõ chiều hướng. Chắn gió bên phải bị nứt vỡ, mài mòn nhựa, diện (38x14)cm, không xác định chiều hướng. Mặt dưới gác để chân trước bên phải bị mài mòn cao su, diện (0,5x01)cm, không xác định chiều hướng. Qua định giá, xác định xe mô tô biển số 81F4-8263 sau tai nạn bị hư hỏng, thiệt hại 190.000 đồng (một trăm chín mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 48/CT-VKS ngày 05-02-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Văn H với mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Văn H phạm tội như sau:

Lê Văn H có giấy phép lái xe hạng C, có giá trị đến ngày 19/01/2027. Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 09/5/2023, Lê Văn H điều khiển xe ô tô 81A-283.69, trên xe chở bà Đỗ Thị H1 và bố, mẹ chồng của bà H1, lưu thông trên đường Phạm N theo hướng Uỷ ban nhân dân xã T đi đường T, phường Y, TP.P, tỉnh G. Khi đi đến ngã ba đường Phạm Hùng, đường Ngô Quyền và Tôn Đức Thắng, thuộc Thôn 03, xã Biển Hồ, TP.Pleiku, thì xe ô tô 81A-283.69 do Lê Văn H điều khiển xảy ra tai nạn với xe mô tô 81F4-8263 do ông Lê Xuân H điều khiển lưu thông trên đường N đi vào ngã ba và cũng đi về hướng đường T. Hậu quả, ông Lê Xuân H2 bị chấn thương sọ não nặng và tử vong.

Tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an

toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

…".

Phương tiện giao thông cơ giới khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ. Vì vậy, đòi hỏi mọi công dân khi cho xe lưu thông đều phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, nhằm đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe cho chủ sỡ hữu cũng như mọi người xung quanh.

Bị cáo Lê Văn H có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, khi điều khiển xe ô tô biển số 81A-283.69 tham gia giao thông đường bộ nhưng không đảm bảo nguyên tắc an toàn giao thông, không giảm tốc độ, không chú ý quan sát, khi phát hiện phía trước có trước ngại vật là xe mô tô anh Lê Xuân H2 đang điều khiển cùng đi vào ngã ba, hành vi đó đã vi phạm vào khoản 5 Điều 4, khoản 23 Điều 8, Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 1 Điều 4 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 08 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn H gây ra là làm chết 01 người nên đã phạm vào tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trọng vụ án này, bị hại là anh Lê Xuân H cũng có một phần lỗi vì không chú ý quan sát, đi với tốc độ nhanh khi đi vào ngã ba giao nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp của bị hại; quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Bên cạnh đó, bị hại cũng có một phần lỗi là điều khiển xe mô tô vào ngã ba giao nhau, không chú ý quan sát để đảm bảo an toàn giao thông. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Để quyết định mức hình phạt chính xác, phù hợp, vừa đảm bảo tác dụng cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung. Đồng thời nêu cao tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật. Qua xem xét, bị cáo H có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, đối cH với các quy định tại Điều 31, 32, 50, 65 của Bộ

luật hình sự. Xét nên áp dụng hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo, bên cạnh sự giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo.

[4] Về dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Lê Văn H cùng đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 300.000.000 đ (Ba trăm triệu đồng) cho đại diện gia đình bị hại Lê Xuân H2. Đồng thời, đại diện hợp pháp của bị hại H đã có đơn xin bãi nại đối với bị cáo Lê Xuân H2. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Xe mô tô biển số 81F4-8263 qua điều tra xác định là tài sản của ông Lê Đức H3 (sinh năm 1964, trú Tổ 03, phường Y, TP.P – là anh rể của ông Lê Xuân H2); ngày 10/5/2023, ông Lê Xuân H2 mượn xe để sử dụng thì bị tai nạn. Xe ô tô biển số 81A-283.69 qua điều tra xác định tài sản của Lê Văn H. Sau khi khám xét, giám định các dấu vết có liên quan đến tai nạn, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô 81F4-8263 cho ông Hội và trả lại xe ô tô 81A-283.69 cho Lê Văn H là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Văn H;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án 28-3-2024.

Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Đ, tỉnh G giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Pleiku;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Nhàn